TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Trần Đình Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 15, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Mai Thị N (đều đã chết); có vợ là Mai Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/4/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến ngày 04/4/2018 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X; "có mặt".

- Người chứng kiến:

1. Chị Mai Thị T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Xóm 15, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; "có mặt".

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958, nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

3. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 29/3/2018, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại trục đường liên xã thuộc khu vực xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định phát hiện Trần Văn P, đang điều khiển xe mô tô, BKS: 29L6 - 3300 đi trên đường có biểu hiện ghi vấn đã yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. P lấy trong túi quần đang mặc trên người ra nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, P khai là Hêrôin, cất dấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa P cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói nhỏ của P nộp trong phong bì ký hiệu M. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của P chiếc xe mô tô P đang sử dụng cùng 01 điện thoại di động OPPO đã cũ và số tiền 150.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 284/GĐKTHS ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Hêrôin, trọng lượng M: 0,180 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 27/CT - VKSXT ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, cũng như phân tích về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 27 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sụng: Bị cáo là người nghiện ma túy, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu cho tiêu hủy số ma túy; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO cùng thẻ sim và 150.000đ (những tài tài sản này không liên quan đến vụ án).

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 29/3/2018, tại trục đường thuộc xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Trần Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,180 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Trần Văn Phái là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc mình làm. Ma túy đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt kinh tế, bần cùng, vợ chồng ly hôn; ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người.... và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Trần Văn P là đối tượng nghiện ma túy, hơn ai hết bản thân bị cáo nhận thức về tác hại của ma túy, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù chưa được bao lâu, nhưng không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, ngựa quen đường cũ, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiệm ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 150.000đ và 01 điện thoại di động OPPO cùng thẻ sim đã thu giữ của bị cáo, xét thấy những tài sản này không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo. Riêng số tiền tiếp tục được lưu giữ lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, P khai: Do được bạn nghiện tên là P ở xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cho từ chiều cùng ngày 29/3/2018. Ngoài tên ra, P không biết cụ thể, họ, năm sinh, nơi ở và các thông tin khác của P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã xác minh tại xã H, huyện H nhưng không có người nào có đặc điểm như P khai, ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên đã tách hồ sơ ra để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với chiếc mô tô BKS: 29L6 - 3300 Phái sử dụng vào việc phạm tội, P khai là xe của vợ chồng P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành xác minh, tra cứu nhưng chưa xác định được nguồn gốc xe nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn P bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Trần Văn P 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (29/3/2018).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước góc trên bên trái phong bì có chữ Công an tỉnh Nam Định số 284/GĐKTHS.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO cùng thẻ sim và 150.000đ. Riêng số

tiền tiếp tục được lưu giữ lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

Những vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39/CCTHA và biên lai thu tiền số: AA/2012/06059 lập cùng ngày 22/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện X;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Phấn Lê Văn Hùng Phạm Ngọc Long